

Số: 02/2026/NQ-HĐND

Thành phố Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng
trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 2581/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết; căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu phát triển du lịch cộng đồng đến năm 2030, xem xét quyết định danh mục các điểm du lịch cộng đồng được ưu tiên hỗ trợ chính sách, đảm bảo phù hợp khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX,
Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: VHTT&DL; TC;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXL VPHC (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các phường, xã;
- Công báo thành phố; Công TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT. /

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Tiến



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý tại các điểm du lịch cộng đồng.

b) Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch.

c) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mỗi điểm du lịch chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ một lần theo quy định này. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ tại quy định này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

Trường hợp thuộc đối tượng đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của chính sách này và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan thì được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

2. Nhà nước khuyến khích việc huy động và sử dụng các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để thực hiện hỗ trợ đầu tư, xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng.

Điều 3. Điều kiện, tiêu chí hỗ trợ

1. Tiêu chí chung: Những điểm du lịch có tài nguyên du lịch nổi trội, phù hợp với quy hoạch phát triển du lịch chung của thành phố, của phường, xã được xem xét, đề xuất phát triển du lịch cộng đồng, gồm:

a) Về tài nguyên văn hóa: có 01 trong những nhóm tài nguyên sau đây:

- Đang có sự hiện diện của các nhóm dân tộc thiểu số.

- Đang còn lưu giữ, bảo tồn và duy trì các hình thức biểu diễn nghệ thuật, các lễ hội truyền thống định kỳ của địa phương.

- Có các điểm tham quan lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng trên địa bàn.
- Có các ngành nghề sản xuất hàng thủ công.
- Có các loại cây trồng đặc sản và thực hành hoạt động nông nghiệp.
- Có các loại đặc sản ẩm thực địa phương.
- Có ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại phục vụ quản lý và phát triển du lịch.

- Hoạt động thường nhật của cộng đồng trong sinh hoạt và sản xuất.
- Lối sinh hoạt độc đáo và sự thân thiện của người dân.

b) Về tài nguyên tự nhiên: Có ít nhất 01 loại trong nhóm tài nguyên sau:

- Cảnh quan vùng nông thôn, vùng đồi núi, đầm phá, khu vực rừng thiên nhiên còn giữ được nét hoang sơ.

- Hệ động vật, thực vật phong phú đang được bảo tồn, gìn giữ tốt.

- Các yếu tố thiên nhiên đặc biệt (núi, đồi, thác nước, suối, hồ, biển...) có thể thực hiện một số loại hình thể thao (chèo thuyền, leo núi, đi bộ đường núi,...).

2. Tiêu chí ưu tiên lựa chọn để hỗ trợ phát triển giai đoạn 2026-2030

a) Những điểm du lịch đáp ứng các tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều này, đã có hạ tầng du lịch nhưng cần bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hoặc đã có một số dịch vụ, sản phẩm phục vụ khách du lịch nhưng cần được hỗ trợ đầu tư để tạo sự đồng bộ, có chất lượng và hấp dẫn du khách.

b) Những điểm du lịch đang có những hoạt động du lịch gắn với cộng đồng khá phát triển, đang thu hút sự quan tâm của khách du lịch và các đơn vị lữ hành, cần ưu tiên tập trung hỗ trợ đầu tư tạo điểm nhấn, đặc trưng và mang tính dẫn dắt về một số mô hình, điểm đến du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố.

c) Các điểm có thể tổ chức xây dựng thêm một số dịch vụ, sản phẩm du lịch mới và gắn kết với các điểm du lịch khác để hình thành các chương trình du lịch liên tuyến.

d) Các điểm đang có ít nhất 01 đơn vị lữ hành thường xuyên đưa khách đến tham quan, trải nghiệm các sản phẩm, dịch vụ du lịch tại điểm đến.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm du lịch

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp đường giao thông; cầu cảnh quan (cầu bộ hành, cầu trang trí, cầu ngắm cảnh,...); hạ tầng cảnh quan du lịch (cổng chào, tiểu cảnh, điểm thu hút khách chụp ảnh,...); bến thuyền du lịch. Mức hỗ trợ tối đa cho mỗi hạng mục không quá 2,5 tỷ đồng/điểm du lịch.

2. Bãi đỗ xe du lịch

Mỗi điểm du lịch được hỗ trợ đầu tư 01 bãi đỗ xe với diện tích tối thiểu 200m².

- Hỗ trợ đầu tư mới không quá 250 triệu đồng/điểm du lịch.
- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch.

3. Nhà đón tiếp và trung bày

Mỗi điểm du lịch được đầu tư 01 nhà đón tiếp với diện tích tối thiểu 100m².

- Hỗ trợ đầu tư mới không quá 400 triệu đồng/điểm du lịch.
- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp không quá 100 triệu đồng/điểm du lịch.

4. Nhà vệ sinh công cộng

Mỗi điểm du lịch được đầu tư tối đa 03 nhà vệ sinh công cộng theo tiêu chuẩn thiết kế nhà vệ sinh công cộng do nhà nước quy định.

- Mức hỗ trợ xây dựng mới không quá 40 triệu đồng/nhà vệ sinh.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Thực hiện theo Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành.
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn đầu tư phát triển.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư, phát triển du lịch cộng đồng

1. Hỗ trợ xây dựng phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân (homestay) ở các điểm du lịch cộng đồng.

- a) Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.
- b) Điều kiện hỗ trợ

Ngoài các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này, phòng lưu trú phải được xây dựng đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.

- c) Mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ xây dựng mới không quá 40 triệu đồng cho 01 phòng, hỗ trợ tối đa 03 phòng/cơ sở.
- Mức hỗ trợ cải tạo, sửa chữa không quá 20 triệu cho 01 phòng, hỗ trợ tối đa 03 phòng/cơ sở.

2. Hỗ trợ đóng mới thuyền phục vụ các hoạt động du lịch cộng đồng tại đầm phá, sông hồ,...

- a) Nguyên tắc hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư.
- b) Điều kiện hỗ trợ

Ngoài các điều kiện, tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này, cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Phương tiện có sức chở tối thiểu từ 07 người trở lên và được đăng kiểm, đăng ký theo quy định pháp luật hiện hành.
- Phải sử dụng thuyền để tham gia các tour, tuyến du lịch đường thủy.

- c) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ 30% kinh phí đóng mới thuyền, tối đa không quá 200 triệu đồng/thuyền. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ duy nhất 01 lần tính trên đầu chủ sở hữu.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đối với hỗ trợ xây dựng phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân (homestay), hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp (Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Bản đề nghị nghiệm thu, thanh toán (Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Bản cam kết duy trì hoạt động kinh doanh du lịch của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp với chính quyền địa phương (Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

b) Đối với hỗ trợ đóng mới thuyền, hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp (Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Bản đề nghị nghiệm thu, thanh toán (Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Hợp đồng đóng mới thuyền và khái toán kèm theo hoặc chứng từ chứng minh giá trị thuyền.

- Giấy đăng ký phương tiện.

- Bản cam kết duy trì hoạt động kinh doanh du lịch của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp với chính quyền địa phương (Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

5. Thủ tục cấp phát kinh phí

Sau khi Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân phường/xã chuyển kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp theo nội dung được phê duyệt.

6. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sự nghiệp.

Điều 6. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng

1. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch
Mức hỗ trợ 01 lớp đào tạo, tập huấn tối đa không quá 50 triệu đồng/lớp.
2. Hỗ trợ tuyên truyền, xúc tiến quảng bá phát triển du lịch cộng đồng
- Hỗ trợ xây dựng bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến. Mỗi điểm du lịch được hỗ trợ xây dựng 01 bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng.

- Hỗ trợ xây dựng phim, clip, phóng sự, chuyên mục giới thiệu, quảng bá điểm du lịch cộng đồng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Quy định này).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ, lập danh mục hồ sơ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Sở Du lịch, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

5. Thủ tục cấp phát kinh phí

Sau khi Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Tài chính chuyển kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho Sở Du lịch để thực hiện theo nội dung được phê duyệt.

6. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sự nghiệp.

Điều 7. Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, chỉnh trang cảnh quan du lịch cộng đồng

1. Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng

a) Điều kiện hỗ trợ

Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp có tổ chức, tham gia hoạt động du lịch cộng đồng và chưa được hỗ trợ các nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

b) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị để xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ phục vụ khách du lịch như phục dựng văn nghệ dân gian, ẩm thực, nghề truyền thống, các sản phẩm du lịch sinh thái. Mức hỗ trợ 70 triệu đồng cho

01 sản phẩm du lịch và tối đa không quá 300 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng trong giai đoạn 05 năm.

2. Hỗ trợ chỉnh trang cảnh quan du lịch cộng đồng

a) Điều kiện hỗ trợ

Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp có tổ chức, tham gia hoạt động du lịch cộng đồng và chưa được hỗ trợ các nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ cải tạo, chỉnh trang cảnh quan tại các điểm du lịch cộng đồng (hàng rào cây xanh các hộ trọng điểm; trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng tại khu vực điểm đón khách, tuyến đường du lịch,...). Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng.

- Hỗ trợ đầu tư hệ thống thu gom, xử lý rác thải tại các điểm du lịch cộng đồng (xây dựng điểm thu gom rác thải tập trung, hỗ trợ phương tiện thu gom rác: xe đẩy, thùng rác công cộng,...). Mức hỗ trợ tối đa không quá 20 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đối với hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Quy định này).
- Bản thuyết minh về sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch cộng đồng đề nghị hỗ trợ.

- Bảng khái toán nhu cầu kinh phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

b) Đối với hỗ trợ chỉnh trang cảnh quan du lịch cộng đồng, hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Quy định này).

- Bản thuyết minh nhu cầu chỉnh trang.

- Bảng khái toán nhu cầu kinh phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND phường, xã chủ trì tiến hành kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ, lập danh mục hồ sơ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của UBND phường, xã, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ.

5. Thủ tục cấp phát kinh phí

Sau khi Quyết định hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố có hiệu lực, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Tài chính, UBND phường, xã chuyển kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp theo nội dung được phê duyệt.

6. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sự nghiệp.

Điều 8. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ

1. Cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ:

a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Đối với 09 xã vùng miền núi (A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5, Nam Đông, Khe Tre, Long Quảng, Bình Điền): Ngân sách thành phố hỗ trợ 100%.

- Đối với các xã, phường còn lại: Ngân sách thành phố hỗ trợ 70%, ngân sách cấp xã 30%.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Ngân sách thành phố hỗ trợ 100%.

2. Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của thành phố để thực hiện hỗ trợ các điểm du lịch cộng đồng./.





Phụ lục

MẪU HỒ SƠ HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 31/3/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư, phát triển du lịch cộng đồng
Mẫu số 02	Đơn đề nghị hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực du lịch cộng đồng, xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng
Mẫu số 03	Đơn đề nghị hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, chỉnh trang cảnh quan môi trường du lịch cộng đồng
Mẫu số 04	Văn bản cam kết duy trì hoạt động du lịch
Mẫu số 05	Bản đề nghị thanh toán



Mẫu số 01**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ.....¹

Kính gửi: Sở Du lịch thành phố Huế

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Giấy phép đăng ký kinh doanh:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Đăng ký thường trú, nơi ở hiện tại).

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ1. Nội dung hỗ trợ²:

- Hỗ trợ xây dựng phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân
- Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân.
- Hỗ trợ đóng mới thuyền phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái, cộng đồng tại đầm phá, sông hồ

2. Địa điểm hỗ trợ:

3. Sự cần thiết:

4. Quy mô:

5. Ước doanh thu hàng năm/chu kỳ (đối với hỗ trợ xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân; hỗ trợ đóng mới thuyền phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái, cộng đồng tại đầm phá, sông hồ):

.....

¹ Chọn nội dung đề nghị hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân; Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân; Hỗ trợ đóng mới thuyền phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái, cộng đồng tại đầm phá, sông hồ.

² Chọn nội dung đề nghị hỗ trợ.

6. Ước lợi nhuận hàng năm/chu kỳ (đối với hồ trợ xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa phòng lưu trú tại cơ sở lưu trú trong dân; hồ trợ đóng mới thuyền phục vụ các hoạt động du lịch sinh thái, cộng đồng tại đầm phá, sông hồ):.....

III. KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

STT	Nội dung	Kinh phí dự kiến đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
....			

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

....., ngày... tháng....năm....

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)

Mẫu số 02

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

.....³
 Kính gửi: Sở Du lịch thành phố Huế

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Giấy phép đăng ký kinh doanh:.....
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Đăng ký thường trú, nơi ở hiện tại).

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**1. Nội dung hỗ trợ⁴:**

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch
- Hỗ trợ xây dựng bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến
- Hỗ trợ xây dựng phim, clip, phóng sự, chuyên mục giới thiệu, quảng bá điểm du lịch cộng đồng

2. Địa điểm hỗ trợ:

3. Sự cần thiết:

4. Quy mô:

³ Chọn nội dung đề nghị hỗ trợ: Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch; Hỗ trợ xây dựng bảng chỉ dẫn, thuyết minh điểm đến; Hỗ trợ xây dựng phim, clip, phóng sự, chuyên mục giới thiệu, quảng bá điểm du lịch cộng đồng.

⁴ Chọn nội dung đề nghị hỗ trợ.

III. KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

STT	Nội dung	Kinh phí dự kiến đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
....			

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

....., ngày... tháng....năm....

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)

Mẫu số 03

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ.....⁵Kính gửi: Ủy ban nhân phường, xã.....⁶**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Giấy phép đăng ký kinh doanh:.....
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Đăng ký thường trú, nơi ở hiện tại).

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ1. Nội dung hỗ trợ⁷:

- Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng
- Hỗ trợ cải tạo, chỉnh trang cảnh quan tại các điểm du lịch cộng đồng
- Hỗ trợ đầu tư, hệ thống thu gom, xử lý rác thải tại các điểm du lịch cộng đồng

2. Địa điểm hỗ trợ:

3. Sự cần thiết:

4. Quy mô:

⁵Chọn nội dung đề nghị hỗ trợ: Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng; Hỗ trợ cải tạo, chỉnh trang cảnh quan tại các điểm du lịch cộng đồng; Hỗ trợ đầu tư, hệ thống thu gom, xử lý rác thải tại các điểm du lịch cộng đồng.

⁶Tên địa phương nơi tổ chức, cá nhân đề nghị được hỗ trợ.

⁷Chọn nội dung đề nghị hỗ trợ.

5. Ước doanh thu hàng năm/chu kỳ (đối với hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng):.....

6. Ước lợi nhuận hàng năm/chu kỳ (đối với hỗ trợ xây sản phẩm du lịch cộng đồng):.....

III. KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

STT	Nội dung	Kinh phí dự kiến đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
....			

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

IV. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

- Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

....., ngày... tháng....năm....

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)

Mẫu số 04**BẢN CAM KẾT***V/v duy trì hoạt động du lịch cộng đồng*Kính gửi: Ủy ban nhân phường, xã.....⁸**I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Đăng ký thường trú, nơi ở hiện tại).

II. NỘI DUNG CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030.

.....⁹ xin cam kết thực hiện các nội dung như sau:

1. Tham gia hoạt động du lịch cộng đồng trên địa bàn phường, xã¹⁰ ít nhất 05 năm.

2. Cam kết đảm bảo chất lượng dịch vụ du lịch, công tác an ninh an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm cho khách du lịch khi sử dụng dịch vụ của chúng tôi.

3. Cam kết giữ gìn và bảo vệ những công trình, hạng mục được chính quyền hỗ trợ.

.....¹¹ xin cam kết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

....., ngày... tháng....năm....

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)

⁸Tên địa phương nơi tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động du lịch cộng đồng

⁹Tên tổ chức, cá nhân

¹⁰Tên địa phương nơi tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động du lịch cộng đồng

¹¹Tên tổ chức, cá nhân

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ

- Nội dung đầu tư, vị trí thực hiện ... (*tên nội dung đầu tư*)... của... (*tên tổ chức, cá nhân*)..... là phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường/xã.

-

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG, XÃ

(*ký tên, đóng dấu*)

Mẫu số 05

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU, THANH TOÁN

Kính gửi: Sở Du lịch

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện tại).

- Số Tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:; Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU, THANH TOÁN

“Tên tổ chức, cá nhân” đã thực hiện hoàn thành nội dung(tùy hạng mục/nội dung đề nghị hỗ trợ)..... theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030; đề nghị Sở Du lịch tổ chức nghiệm thu và thanh toán các nội dung hỗ trợ sau:

STT	Nội dung	Kinh phí đã đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1			
2			
3			

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:



III. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

....., ngày... tháng....năm....

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)